| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN HAI BÀ TRƯNG**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*** |

Bản án số: 46/2022/HSST
Ngày 22 tháng 3 năm 2022

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* **Bà Nguyễn Thị Hải Yến**
*Các hội thẩm nhân dân:* **1. Bà Nguyễn Thị Huyền Nga**
**2. Bà Nguyễn Thị Xuân Phương**

***- Thư ký phiên toà:*** **Ông Lê Quang Đạo** – Thư ký Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội*** *tham gia phiên toà:* **Bà Phạm Thị Mai** – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 22.3.2022, tại trụ sở, Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2022/HSST ngày 08.02.2022 đối với các bị cáo:

**1. N;** Sinh năm: 1992 . Giới tính: Nam. HKTT và nơi ở: phường H, quận Đ, Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hóa: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Nguyễn Đức T. Con bà: Trần Thị D. Danh chỉ bản số 026 ngày 05.3.2021 do công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền án, tiền sự: Không. Giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 02.3.2021. Hủy bỏ quyết định tạm giữ ngày 08.3.2021. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. H;** Sinh năm: 1998. Giới tính: Nam. HKTT: phường P, quận T, Hà Nội. Nơi ở: phường Đ, quận H, Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hóa: 12/12. Quốc tịch: Việt N. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Nguyễn Thanh B. Con bà: Đặng Thu H. Danh chỉ bản số 406 ngày 20.7.2021 do công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ từ ngày 30.01.2021 đến ngày 08.02.2021. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**3. D;** Sinh năm: 1992 . Giới tính: Nam. HKTT: T, phường T, quận Đ, Hà Nội. Nơi ở: phường Q, quận Đ, Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hóa: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Nguyễn Mậu K. Con bà: Nguyễn Thị Bích T. Danh chỉ bản số 025 ngày 01.3.2021 do công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền án, tiền sự: Không. Đầu thú ngày 27.02.2021. Tạm giữ từ ngày 27.02.2021 đến ngày 08.03.2021. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Th (sinh năm: 1970; trú tại: phường P, quận T, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo N: Luật sư Trần Khắc Thanh – Luật sư Văn Phòng Luật sư APEC Việt N, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo D: Luật sư Nguyễn Hồng Hà và Luật sư Nguyễn Thanh Tú – Luật sư Công ty Luật Hà My và Cộng sự, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Luật sư Tú có mặt tại phiên tòa. Luật sư Hà vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

***Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Khoảng 15 giờ 50 ngày 30/01/2021, tại số 962 Bạch Đằng, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, tổ công tác Đội 7 – phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Hà Nội phối hợp với Công an phường Thanh Lương làm nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát, khi đến trước số 962 Bạch Đằng phát hiện H đang cầm một thùng cát tông đi từ trong Công ty vận chuyển giao nhận hàng chuyển phát "Giao hàng tiết kiệm" đi ra tới xe máy SH màu ghi BKS 29G1 – 85804 có biểu hiện nghi vấn nên đề nghị kiểm tra và đưa về Công an phường Thanh Lương để làm việc. Tại công an phường Thanh Lương, kiểm tra thùng hàng của H bên trong có 06 hộp sắt hình tròn màu trắng, có ghi chữ " Five star" bên trong đều chứa thảo mộc khô. H khai nhận là ma túy cần sa H đi nhận cho D để D bán cho khách với giá 300.000 đồng/01gam và sẽ chia tiền cho H là ¼ tổng số tiền bán hết số ma túy cần sa bị thu giữ trên.

Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Hà Nội thu giữ của H:

+ 01 thùng cát tông bên trong có 06 hộp sắt màu trắng, hình tròn, có ghi chữ "Five star" đều chứa thảo mộc khô;

+ 01 điện thoại Iphone màu trắng hồng, số thuê bao 0988998420;

+ 01 điện thoại Iphone màu đen số thuê bao 0878643333;

+ 01 ví màu đen;

+ 01 chứng minh thư nhân dân tên Nguyễn Quang Hào, số chứng minh thư 012973519, được dán ảnh của H (nghi là chứng minh thư giả).

+ 01 xe máy SH màu ghi BKS 30G1-85804.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội đã ra Quyết định số 144 ngày 30/01/2021 trưng cầu giám định thảo mộc khô thu giữ của H.

Tại bản kết luận giám định số 1391/KLGĐ-PC09 ngày 05/02/2021 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Thảo mộc khô bên trong 01 bọc nilon là Cần sa, khối lượng: 748,750 gam.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội đã ra Quyết định số 194 ngày 04/03/2021 trưng cầu giám định 01 chứng minh thư nhân dân tên Nguyễn Quang Hào, số chứng minh thư 012973519.

Tại bản kết luận giám định số 2015/KLGĐ-PC09-Đ3 ngày 14/03/2021 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Giấy chứng minh nhân dân số 012973519, họ tên Nguyễn Quang Hào, sinh ngày 12/06/1998, nơi

ĐKHKTT: Đào Thục, Thụy Lâm, Đông Anh, Hà Nội, ngày cấp 17/04/2010 là giấy chứng minh nhân dân giả.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hà Nội, H khai: Qua quan hệ ngoài xã hội, H quen D. Chiều ngày 22/01/2021, D gọi điện và nhắn tin cho H bảo H đến Công ty chuyển phát nhanh giao hàng tiết kiệm, địa chỉ: 962 Bạch Đằng, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội để lấy ma túy cần sa nhưng H không đồng ý.

Ngày 29/01/2021, D sử dụng số điện thoại 0899555805 gọi vào số 0988998420 của H bảo H đến Công ty chuyển phát nhanh giao hàng tiết kiệm để lấy 1 thùng hàng chứa ma túy cần sa. D hứa sẽ chia cho H ¼ số cần sa lấy được. H đồng ý. Khoảng 18 giờ ngày 29/01/2021, H đến kho giao hàng tại số 962 Bạch Đằng lấy ma túy nhưng do hết giờ làm việc, kho hàng đóng cửa nên H đi về. H gọi điện thông báo cho D thì D hẹn sáng ngày hôm sau đến lấy.

Khoảng 6 giờ ngày 30/01/2021, D gọi điện cho H bảo đi lấy cần sa. Khoảng 7 giờ 30 cùng ngày, H điều khiển xe nhãn hiệu Honda SH màu ghi, biển kiểm soát 29G1-858.04 đi đến gần kho hàng thì gặp D và N đang ngồi tại quán nước 922 Bạch Đằng. N và D đứng đợi ở ngoài. H đến 962 Bạch Đằng lấy ma túy nhưng do H không có chứng minh thư nhân dân người tên Hào và số điện thoại của người nhận ghi trên thùng hàng nên không lấy được.

H quay lại gặp D và N thông báo về việc không lấy được ma túy. Sau đó H điều khiển xe nhãn hiệu Honda SH biển kiểm soát 29G1-858.04 còn N điều khiển xe máy ZOOMER màu đen BKS 29E2- 551.76 chở D, cả 3 cùng đi về quán nước tại đầu nhà E7 phường Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội bàn bạc nghĩ cách để lấy được ma túy cần sa. N nảy sinh ý định làm giả chứng minh thư nhân dân tên Hào. H và D đồng ý. Sau đó H đi về nhà.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, D gọi điện cho H thông báo đã làm được chứng minh thư nhân dân giả mang tên Hào nhưng thiếu ảnh của H. D bảo H mang theo chứng minh thư nhân dân và hẹn gặp nhau tại địa chỉ 112K2 ngõ 48 Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

H điều khiển xe nhãn hiệu Honda SH biển kiểm soát 29G1-858.04 đến quán nước 112K2 ngõ 48 Tạ Quang Bửu thì gặp N và D. H đưa chứng minh thư nhân dân cho N. N đưa chứng minh thư nhân dân cho D. D vào nhà vệ sinh của quán nước bóc ảnh trên chứng minh thư nhân dân mang tên H rồi dán vào chứng minh thư giả mang tên Nguyễn Quang Hào. D đưa chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quang Hào cho N và N đưa lại cho H. Sau đó H điều khiển xe máy đến Công ty chuyển phát giao hàng tiết kiệm tại 962 Bạch Đằng làm thủ tục và nhận thùng hàng cần sa. Khi H vừa bê thùng cát tông vừa nhận được đi ra cửa thì bị Cơ quan Công an kiểm tra bắt giữ như đã nêu trên.

Mục đích H đi lấy cần sa về để bán với giá 300.000 đồng/01gam. H được chia ¼ trên tổng số ma túy Cơ quan công an thu giữ. H không quen biết người tên Hào.

Ngoài ra H còn khai nhận: H thường mua ma túy cần sa trên mạng xã hội với giá 200.000 đồng/1gam và bán cho khách mua cần sa không quen biết tại khu vực

quán nước vỉa hè Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội với giá 300.000/1gam, H hưởng lợi 100.000 đồng/1gam cần sa.

Hồi 01 giờ ngày 27/02/2021, D đến phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04) – Công an thành phố Hà Nội đầu thú và khai nhận như H đã khai trên. D khai:

Khoảng ngày 19, 20/01/2021, N sử dụng số điện thoại 0814200000 gọi vào số điện thoại 0966633256 của D và bảo D đi lấy cần sa tại Công ty chuyển phát nhanh giao hàng tiết kiệm, địa chỉ: 962 Bạch Đằng, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, mục đích để bán.

D sợ bị cơ quan công an bắt nên D nói với N nhờ H đi lấy ma túy. N đồng ý và hứa sẽ chia cho D và H mỗi người ¼ trên tổng số ma túy cần sa nhận được. Nguồn gốc thùng hàng chứa ma túy cần sa là của G, địa chỉ: 592 Trường Chinh, Hà Nội. Do N đã đi nhận ma túy cho G nên N biết cách thức nhận ma túy và rủ D tham gia đi nhận ma túy về bán.

Khoảng 12 giờ 15 ngày 30/01/2021, N gọi điện cho D hẹn D ra quán nước tại ngõ 82 Phạm Ngọc Thạch. Khi đang ngồi ở quán nước thì N cho D xem chứng minh thư nhân dân mang tên Hào trên điện thoại của N. N bảo D in chứng minh thư nhân dân mang tên Hào và dán ảnh của H vào để đi lấy cần sa. N gửi ảnh chứng minh thư nhân dân giả mang tên Hào sang điện thoại của D.

Sau đó N chở D đến khu vực ngõ 361 Vũ Tông Phan, Hà Nội. N đứng ngoài đợi còn D đi vào nhà Nguyễn Trọng Vũ C (sinh năm: 1991, chỗ ở: K, T, Hà Nội, là bạn D) nhờ C in chứng minh thư nhân dân giả mang tên Nguyễn Quang Hào.

D chuyển ảnh bằng phần mềm điện thoại đến cho C để C sử dụng phần mềm máy tính lấy ảnh mặt trước chứng minh thư nhân dân giả mang tên Nguyễn Quang Hào. Còn mặt sau của chứng minh thư C tự douwload trên mạng xã hội và in ra. C hỏi D in chứng minh thư để làm gì thì D nói in ra để ra bưu điện lấy hàng. C nói làm như thế là vi phạm pháp luật nhưng C vẫn in ra cho D. D hứa sẽ trả công cho C 50.000 đồng (D chưa trả tiền cho C).

Khi H đi lấy ma túy thì D và N ngồi đợi ở quán nước khu vực đầu ngõ 840 Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Do đợi lâu không thấy H đi ra nên N và D đi qua kho hàng tiết kiệm thì thấy H bị cơ quan Công an bắt giữ. Sau đó N và D bỏ trốn.

Ngoài ra D còn khai nhận: D đã có lần mua cần sa của N tại khu vực nhà H5 khu Nguyễn Công Trứ, Hai Bà Trưng, Hà Nội với giá 230.000 đồng/1gam cần sa. Sau đó D bán cho khách mua cần sa không quen biết với giá 300.000 đồng/1gam cần sa, hưởng lợi 70.000 đồng/1 gam cần sa.

Tại cơ Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hà Nội, N khai như H và D đã khai trên. N khai: Cuối tháng 01/2021, qua nghe thông tin từ G (sinh ngày 21/05/1993, HKTT: phường L, quận H, Hà Nội - là anh rể) thì N biết khoảng ngày 29-30/01/2021 G sẽ nhận 1 thùng hàng bên trong chứa các hộp thức ăn cho cá nhãn hiệu FIVE STAR thực chất bên trong chứa 800-1000 gam cần sa loại xuất xứ Mỹ. Chiều ngày 29/01/2021, N lấy danh nghĩa tên là Hào, sử dụng số điện thoại 0357470522 đến bưu cục giao hàng tiết kiệm số 1 Trần Quang Diệu để hỏi về thùng

hàng trên thì được biết thùng hàng đã được phát về kho giao hàng tiết kiệm số 962 Bạch Đằng nên đã cùng D, H bàn kế hoạch chiếm đoạt số cần sa này của G, mục đích chia nhau với tỉ lệ N ½; D và H mỗi người ¼ số ma túy nhận được. N đã bàn bạc với D chiếm đoạt số ma túy của G mục đích mang về chia nhau để bán lẻ với giá 300.000 đồng/1gam. Do D cũng quen biết với G nên sợ G biết việc chiếm đoạt ma túy nên D nảy ra ý định nhờ H trực tiếp nhận ma túy.

Do H không lấy được cần sa nên N đã nảy sinh ra ý định làm chứng minh thư giả mang tên Hào, dán ảnh của H để đi nhận ma túy. N dùng phần mềm Satar trên điện thoại Iphone 8 Plus màu vàng số thuê bao 0814200000 D nhập vào trang google.com.vn tìm kiếm phôi chứng minh thư nhân dân. N tìm thấy 01 phôi chứng minh thư nhân dân có dán ảnh 1 người phụ nữ. N dùng điện thoại và phần mềm có sẵn trên trang web sửa phôi chứng minh thư mặt trước thành số 012973519, họ tên Nguyễn Quang Hào, sinh ngày 12/06/1998, nguyên quán Thụy Lâm, Đ, Hà Nội. Nơi ĐKHKTT: Đào Thục, Thụy Lâm, Đông Anh, Hà Nội. Toàn bộ nội dung này đều do N tự nghĩ ra (N chỉ sửa mặt trước, còn mặt sau N không để ý). Sau đó N download 02 mặt của chứng minh thư nhân dân giả về file ảnh trong máy rồi tiếp tục gửi tin nhắn imess vào điện thoại của D.

Sau đó N và D đèo nhau bằng xe máy Zoomer X BKS 29E2-55176 đến nhà của một người bạn của D địa chỉ tại phố Vũ Tông Phan, Hà Nội để in chứng minh nhân dân giả. N đứng ngoài đợi nên không biết địa chỉ nhà.

Khoảng 30 phút sau thì D đi ra mang theo chứng minh thư giả nhưng ảnh của một người phụ nữ, mặt trước giống nội dung mà N đã chỉnh sửa. Mặt sau có chữ ký và họ tên của ông Nguyễn Đức Nh và hình dấu đỏ của Công an thành phố Hà Nội. Nội dung và hình dấu, chữ ký họ tên Nguyễn Đức Nh đều do D chỉnh sửa trong nhà bạn của D. Chiếc chứng minh thư giả này đã được ép plastic nhưng không ép chặt nên có thể dùng tay bóc ra được. N và D hẹn H tại quán Cigar 112K2 ngõ 48 Tạ Quang Bửu.

Khoảng 15 giờ ngày 30/01/2021 H đến dựng xe trước cửa quán, N từ trong quán đi ra. H đưa chứng minh thư nhân dân cho N. N cầm và đưa cho D. D bóc ảnh trong chứng minh thư nhân dân của H dán vào ảnh người phụ nữ trên chứng minh thư giả rồi dùng tay ép lại lớp plastic. Sau khi thống nhất lại một lần nữa về phương thức nhận ma túy, H điều khiển xe máy đi nhận ma túy.

Sau khi H bị Cơ quan công an kiểm tra bắt giữ, D và N nhắn tin cho nhau qua imess. N bảo D xóa hết tin nhắn, tắt máy và vứt điện thoại đi. Từ đó N và D không liên lạc với nhau nữa. Ngày 02/03/2021 Cơ quan điều tra triệu tập N đến làm việc.

Mục đích N, H, D chiếm đoạt số ma túy của G để chia nhau bán với giá 300.000 đồng/01 gam.

Ngoài ra N còn khai nhận: N đi bán ma túy hộ G tại khu vực chung cư N3 Nguyễn Công Trứ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Mỗi lần đi bán cần sa G trả công cho N từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. N mua cần sa của G với giá 200.000/1gam để bán lại cho khách mua cần sa không quen biết tại khu vực quán nước Hồ Đắc Di với giá 300.000 đồng/1gam cần sa.

Ngày 02/03/2021, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Hà Nội đã dẫn giải N, H đi xác định địa điểm N, H, D ngồi uống nước tại Bạch Đằng, xác định địa điểm H đến nhận ma túy, kết quả: N H xác định: Vị trí N, D, H ngồi bàn bạc trao đổi mua bán ma túy sáng ngày 30/01/2021 tại số 922 Bạch Đằng (vị trí số 2 trong sơ đồ dẫn giải); Vị trí N, D chờ H đến nhận ma túy chiều 30/01/2021 tại khu vực đầu ngõ 840 Bạch Đằng (vị trí số 1 trong sơ đồ dẫn giải); Kho giao hàng tiết kiệm nơi H nhận ma túy tại 962 Bạch Đằng (vị trí số 3 trong sơ đồ dẫn giải).

Ngày 02/03/2021, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Hà Nội đã dẫn giải N, H đi xác định địa điểm N, H, D ngồi bàn bạc, làm chứng minh thư giả, kết quả: N, H xác định vị trí N, D, H ngồi bàn bạc trưa ngày 30/01/2021 khi không lấy được thùng hàng chứa ma túy vào buổi sáng ngày 30/01/2021 tại lối vào nhà E7 Bách Khoa, phố Tạ Quang Bửu (vị trí số 1 trong sơ đồ dẫn giải); vị trí quán Cigar 112K2 ngõ 48 Tạ Quang Bửu nơi N, D, H gặp gỡ, bàn bạc, giao thẻ CMTND giả mang tên Nguyễn Quang Hào dán ảnh khuôn mặt của H để chiều ngày 30/01/2021 H sẽ dùng chứng minh thư giả đi nhận ma túy.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hai Bà Trưng, Nguyễn H D, H, N khai: Trước khi bị Cơ quan điều tra- Công an thành phố Hà Nội bắt giữ, D, H, N chỉ mua cần sa về sử dụng, không bán cần sa cho ai. Do lúc mới bị bắt giữ tâm lý còn hoảng sợ, lo lắng, nhận thức pháp luật chưa đầy đủ nên N, H, D khai đã bán cần sa nhiều lần là không đúng.

Đối với việc in chứng minh thư giả mang tên Hào: D biết C làm cửa hàng lưu niệm có máy in màu nên D đến nhà C và D tự in chứng minh thư mang tên Hào. D không nhờ C và không trả tiền cho C. C không biết D in gì và mục đích để làm gì.

Về nguồn gốc thùng hàng chứa ma túy cơ quan Công an thu giữ của H: D không biết cụ thể nguồn gốc thùng hàng. N chỉ nhắn cho D số vận đơn, tên người nhận hàng và nhờ D, H đi lấy. D không biết N lấy thông tin về thùng hàng chứa ma túy từ ai. D không nghe thấy N nói gì về người tên G.

N khai: Qua tìm hiểu trên mạng xã hội telegram, N biết được thông tin về thùng hàng cần sa. N tự tìm hiểu được số điện thoại người nhận và mã vận đơn để chiếm đoạt ma túy chia nhau bán kiếm lời. Đây là lần đầu tiên N có ý định bán ma túy để kiếm lời nhưng chưa bán được cho ai. Trước khi bị bắt N mua ma túy về để sử dụng, không bán cho ai. Do N có mâu thuẫn với G nên khai đi bán ma túy cho G. N không bán ma túy cho D.

Xác minh tại Công an phường Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội: phòng 302 tầng 3 số nhà 361 Vũ Tông Phan, Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội có đối tượng Nguyễn Trọng Vũ C (sinh năm: 1991, HKTT: P101B5 Tập thể T, phường T, Đ, Hà Nội) thuê nhưng hiện đã trả phòng và không sinh sống ở địa chỉ trên. Công an phường Trung Tự cung cấp lý lịch Nguyễn Trọng Vũ C hiện không có mặt tại địa bàn, đi đâu chưa rõ địa chỉ.

Xác minh tại công an phường Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội: Tại địa chỉ 11 tổ 3 phường Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội hiện có 02 nhân khẩu sinh sống thường xuyên là ông: Nguyễn Đình H (sinh năm 1962) và bà Nguyễn Thị M (sinh năm 1961). Các nhân khẩu còn lại là Nguyễn Thu H1 (sinh năm 1987) và Nguyễn

Thu H2 (sinh năm 1994) là hai con gái của ông H bà M có HKTT tại địa chỉ trên nhưng không sinh sống tại địa chỉ trên, hiện chưa rõ địa chỉ nơi đến. Qua công tác nắm nhân hộ khẩu, xác định G có quan hệ hôn nhân thực tế với Nguyễn Thu H1 nhưng không sinh sống tại địa chỉ trên.

Tại cơ quan điều tra, bà Nguyễn Thị Mai khai: N là con rể (vợ là Nguyễn Thu H1 – con gái bà M). G là chồng của Nguyễn Thu H1 (con gái bà M). Sau khi kết hôn bà M không biết H1 và G ở đâu. Hương bỏ nhà đi từ lâu bà M không nhớ cụ thể và không liên lạc với G và H1.

Xác minh nhân thân G, kết quả: G (sinh ngày 21/05/1993, HKTT: 72 Vân Hồ 3, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội). Lý lịch cá nhân do công an phường Lê Đại Hành cung cấp chỗ ở hiện nay của G tại 791 Hồng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Xác minh tại Công an phường Chương Dương: tại địa chỉ 791 Hồng Hà, Chương Dương, Hoàn Kiếm, Hà Nội không có G (có nhân thân như trên) cư trú.

Xác minh tại nhà H5 Nguyễn Công Trứ: không có ai tên G sinh sống.

Xác minh tại Công an phường Mai Động: Tòa nhà Park 5 thuộc khu TimesCity – Park Hill phường Mai Động, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Tại tòa nhà Park 5 không có ai tên Hào (hoặc G) có lai lịch nêu trên.

Xác minh tại công an phường Phố Huế: địa chỉ 71B Nguyễn Công Trứ, phường Phố Huế, Hai Bà Trưng, Hà Nội là cửa hàng kinh doanh đồ điện từ trước năm 2019 đến nay, không có hoạt động kinh doanh quán ăn của những người tên G và Nguyễn Thu H1.

- Đối với 01(Một) ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone màu trắng, IMEI: 013886001358727, lắp sim số: 0988998420 tạm giữ của H: H khai là điện thoại của H sử dụng liên lạc với D để thực hiện hành vi phạm tội.

- Đối với 01(Một) ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone màu đen, IMEI: 356556084709790, lắp sim số: 0878643333, 01(Một) ví màu đen tạm giữ của H: H khai là tài sản cá nhân H không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đối với 01(Một) xe máy nhãn hiệu Honda SH màu ghi, BKS: 29G1 – 858.04, SM: 0161587, SK: 029127 D ký mang tên H. H sử dụng làm phương tiện để đi nhận ma túy. Giám định số khung số máy là số nguyên thủy, xe máy trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Về nguồn gốc xe máy, H khai nhận: Năm 2019, bà Đặng Th (sinh năm: 1970; ĐKTT: Nơi cư trú: 14 ngách 156/11 phố P, phường P, quận T, TP Hà Nội, là mẹ của H) mua chiếc xe trên và nhờ H đi D ký hộ. Đến ngày 29-30/01/2021, H mượn bà H chiếc xe để đi lại, việc H sử dụng xe đi đâu, làm gì không nói cho bà Hà biết.

Tại cơ quan điều tra, bà Đặng Th khai như H đã khai trên.

Đối với 01(Một) xe máy nhãn hiệu Honda Zoomer, BKS: 29E2 – 551.76, SM: JF62E0225942, SK: MLHJF6207J5225942 và 01(Một) D ký mang tên Nguyễn Thu H1 (SN: 1987; Nơi cư trú: 11 tổ 3 phường K, quận Đ, TP Hà Nội). Giám định số khung số máy là số nguyên thủy, xe máy trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

N khai: Chiếc xe trên là N mượn của Nguyễn Thu H2 (SN: 1994; Nơi cư trú: 11 tổ 3 phường K, quận Đ, Hà Nội) làm phương tiện đi lại. Việc N sử dụng xe đi nhận ma túy H2 không biết.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thu H2 khai: Khoảng tháng 02/2020 H2 đưa xe máy cùng giấy tờ cho H2 quản lý và sử dụng. Ngày 30/01/2021 N mượn để đi lại, việc N sử dụng xe đi đâu, làm gì H2 không biết. H2 không biết nơi ở của H1.

Hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được nơi ở của H1 để ghi lời khai làm rõ chủ sở hữu của chiếc xe trên.

Đối với số điện thoại 0878643333: quá trình xác minh chủ thuê bao là Trần Ngọc Đ, sinh ngày 15/9/1991, số CCCD 091699154, ngày cấp 08/9/2016, địa chỉ: xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hai Bà Trưng, Trần Ngọc Đ khai: Đ làm nghề bán sim số điện thoại, khoảng tháng 09/2020 Đ đănng ký thông tin chính chủ cho số điện thoại 0878643333. Ngày 17/09/2020, Đ đã bán sim số điện thoại 0878643333 cho H. Đ không biết, không liên quan đến việc H sử dụng số điện thoại 0878643333.

Đối với số điện thoại 0899555805 như sau: quá trình xác minh chủ thuê bao là Công ty cổ phần du lịch văn hóa L, số CMND 040082000…, ngày cấp 27/9/2017, năm sinh 03/04/1982, địa chỉ: số 65 H, phường H, quận H, Hà Nội.

Tại cơ quan điều tra, anh Vũ Ngọc T (SN: 1994; Nơi cư trú: 107D1 phường V - quận Đ - TP Hà Nội, là người được ủy quyền của Công ty cổ phần du lịch văn hóa L) khai: năm 2020, Công ty cổ phần Văn hóa L có cung cấp số điện thoại 0899555805 cho nhân viên thử việc D sử dụng. Từ đó đến khoảng tháng 02/2021 D sử dụng SĐT: 0899555805 và nghỉ việc nhưng chưa hoàn trả lại SĐT: 0899555805 cho Công ty. Công ty cổ phần Văn hóa L không biết, không liên quan đến việc D sử dụng SĐT: 0899555805 vào việc vi phạm pháp luật. Ngoài ra công ty không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với số điện thoại 0357470522 ghi trên thùng hàng chứa ma túy cần sa có kết quả chủ thuê bao là ông: Nguyễn Ngọc T (SN: 1963; Nơi cư trú: phường V - quận H - TP Hà Nội). Ông T khai: Ông không đăng ký, sử dụng SĐT: 0357470522. Ông T không biết vì sao thông tin của bản thân lại được D ký cho số điện thoại trên.

Đối với số điện thoại 0988998420 do bị can H đăng ký và sử dụng.

Đối với số điện thoại 0966633256 do bị can D đăng ký và sử dụng.

Đối với số điện thoại 0814200000 quá trình xác minh chủ thuê bao là Lê Thị B, ngày sinh 10/12/1988, địa chỉ: TT X/N 104 Th, T, Hà Nội. Xác minh tại địa chỉ 104 T, phường T, quận T, Hà Nội không có người tên Lê Thị B cư trú.

Ngày 13/5/2021, Cơ quan CSĐT – Công an quận Hai Bà Trưng đã ra lệnh thu giữ điện tín số 59 đối với số điện thoại 0395989369.

Ngày 28/5/2021, tập đoàn Viễn thông quân đội đã có công văn gửi Cơ quan CSĐT – Công an quận Hai Bà Trưng, cung cấp thông tin chủ thuê bao số điện thoại 0395989369, chi tiết cuộc gọi đi và đến: Họ tên Lê Võ Cát T, sinh ngày 10/4/1999, địa chỉ: ấp 1 L, G, Bến Tre.

Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Hai Bà Trưng đã có công văn gửi Công ty cổ phần giao hàng t đề nghị cung cấp đầy đủ các thông tin của người nhận và người gửi thùng hàng có mã vận đơn số 897093833 cung cấp các bản kê khai của người nhận, người gửi thùng hàng trên. Công ty có kiểm tra đối với thùng hàng trên trước khi tiếp nhận gửi không? Công ty có đảm bảo thùng hàng là nguyên vẹn, chưa có ai tác động từ lúc tiếp nhận gửi đến khi có người nhận không?

Ngày 12/5/2021, Công ty cổ phần giao hàng t có công văn số 1205 gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến đơn hàng có mã vận đơn số 897093833 như sau:

1. Thông tin tài khoản Shop gửi đơn hàng: S16420999- Shop Cat Tuong

- Tên chủ tài khoản: Lê Võ Cát T

- Chứng minh thư nhân dân: 321599775 do Công an tỉnh Bến tre cấp ngày 06/03/2019.

- Số điện thoại D ký: 0395989….

- Email: cattuongshop419yahoo.com

- Địa chỉ: số 9 Q, phường B, quận H, thành phố Hồ Chí Minh.

- Thời gian khởi tạo tài khoản: 11/9/2020.

2. Thông tin về đơn hàng có mã vận đơn số 897093833:

- Người gửi hàng: Tên: Shop đồ ăn cho cá, số điện thoại: 0395989369, địa chỉ: số 9 Q, phường B, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người nhận hàng: Hào, số điện thoại: 0357470522. Địa chỉ: phố M, phường V, H, Hà Nội.

Theo thông tin kê khai của người gửi, sản phẩm được gửi đi là Tôm sấy khô câu cá, khối lượng 1.8kg, giá trị đơn hàng là 500.000 đồng.

Với đơn hàng trên, nhân viên của Công ty đã mở thùng cát tông đựng hàng ra để kiểm tra trước khi tiếp nhận và thấy bên trong thùng cát tông là các hộp kim loại có nhãn mác bên ngoài là chữ nước ngoài đã được đóng hộp kín nguyên vẹn, đối chiếu với tên sản phẩm shop kê khai là "Tôm sấy khô câu cá" cho thấy sản phẩm không có dấu hiệu để nghi ngờ là hàng cấm vận chuyển nên Công ty đã tiếp nhận vận chuyển.

Công ty đảm bảo thùng hàng còn nguyên vẹn, chưa có ai tác động trong toàn bộ quá trình từ lúc tiếp nhận đơn hàng. Công ty khẳng định luôn đề cao yêu cầu đảm bảo an toàn, an ninh trong lĩnh vực bưu chính, không tiếp tay cho các hành vi trái với quy định của pháp luật.

Ngày 13/5/2021 Cơ quan CSĐT – Công an quận Hai Bà Trưng đã ra Quyết định ủy thác điều tra số 17, ủy thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Đức – thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành một số hoạt động điều tra sau:

- Xác minh Tại địa chỉ số 9 Quốc Hương, phường Bình Khánh, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh có Shop Cat Tương (shop đồ ăn cho cá) không? Có con người tên Lê Võ Cát T có thông tin như trên hay không?

- Nếu có người tên và địa chỉ như trên, đề nghị Cơ quan Cánh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Đức tiến hành ghi lời khai, nội dung: Có pH là người gửi

thùng hàng có mã vận đơn:897093833 cho người nhận là Hào, SĐT: 0357470522 tại phố M, phường V, quận H, Hà Nội qua Công ty Giao hàng tiết kiệm hay không? Nếu không thì ai là người gửi, gửi thời gian nào, ai là người nhận? Trong thùng hàng chứa gì? Nguồn gốc thùng hàng do đâu mà có? Có biết thùng hàng là các hộp kim loại có chứa ma túy cần sa hay không, ai là chủ thuê bao số điệnthoại 0395989369?

Tại biên bản xác minh ngày 26/5/2021, tại Công an phường An Khánh, thành phố Thủ Đức thể hiện: Kể từ ngày 31/12/2020 phường Bình Khánh quận 2 nhập vào phường Bình An, quận 2 thành phường An Khánh thuộc thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Qua kiểm tra rà soát, xác minh tại khu vực phường Bình Khánh, quận 2 (cũ) không có địa chỉ số 59 Quốc Hương. Đường Quốc Hương thuộc phường Thảo Điền, quận 2 (cũ) nay thuộc phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Tại biên bản xác minh ngày 26/5/2021 tại công an phường Thảo Điền, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh: Qua kiểm tra rà soát xác minh đường Quốc Hương thuộc phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh không có địa chỉ số 59 Quốc Hương.

Ngày 14/05/2021, Cơ quan CSĐT – Công an quận Hai Bà Trưng có công văn số 864 gửi PC 06 – Công an tỉnh Bến Tre, nội dung: đề nghị PC 06 – Công an tỉnh Bến Tre xác minh, cung cấp bản sao tờ khai chứng minh thư nhân dân của người có tên Lê Võ Cát Tường, số CMTND 321599775, cấp ngày 06/03/2019, Nơi cấp: Công an tỉnh Bến Tre.

Công an tỉnh Bến Tre đã cung cấp tờ khai CMND số 321599775, họ tên Lê Võ Cát T, sinh ngày 10/4/1999 tại Bên Tre, nguyên quán: L, Bến Tre, ĐKTT: ấp L, xã L, huyện G, Bến Tre, nghề nghiệp: sinh viên.

Ngày 25/6/2021, Cơ quan CSĐT – Công an quận Hai Bà Trưng ra Quyết định ủy thác điều tra số 23, ủy thác điều tra cho Cơ quan CSĐT – Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tiến hành một số hoạt động tố tụng: Xác minh tại địa chỉ ấp L, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre có Lê Võ Cát T (nhân thân lai lịch trong công văn kèm theo) sinh sống hay không? Nếu không, chỗ ở hiện nay của Lê Võ Cát T tại đâu. Nếu có người có tên và địa chỉ như trên, đề nghị Cơ quan CSĐT – Công an huyện Giồng Trôm cung cấp lý lịch cá nhân và tiến hành ghi lời khai.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 07/07/2021, tại công an xã Lương Quới, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, Lê Võ Cát T (sinh ngày 10/4/1999, nơi cư trú: ấp Lxã L, G, Bến Tre) khai: Hiện T đang là sinh viên trường Cao Đẳng Q, địa chỉ: 460A, Kinh D, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh, khi học tại trường thì ở trọ tại 184/12A L, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. T không kinh doanh gì, không pH là người D ký shop có thông tin như cơ quan điều tra cung cấp. T không sử dụng số điện thoại 0395989369.

Cơ quan CSĐT – Công an quận Hai Bà Trưng đã ra thông báo truy tìm đối tượng đối với Nguyễn Thu H1, Nguyễn Vũ Trọng C, G. Tách phần hồ sơ, tài liệu về Nguyễn Trọng Vũ C, G, tách hồ sơ tài liệu về chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Zoomer BKS 29E2-551.76 để tiếp tục xác minh làm rõ.

Tại bản cáo trạng số 309/CT/VKS-HS ngày 04.11.2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng thì các bị cáo N, H, D bị truy tố về các tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

*** Tại phiên tòa bị cáo N khai:**

- Cáo trạng truy tố bị cáo khoản 2 là quá nặng, không hợp lý. Bị cáo chỉ chiếm đoạt ma túy để bán.

Bị cáo biết có người bán ma túy. Bị cáo có mâu thuẫn với anh G, bị cáo khai bừa là số ma túy của anh G.

- Có một lần có 1 người đặt mua gửi hình ảnh số điện thoại bị cáo lưu lại số điện thoại này.

- Bị cáo nảy sinh ý định ra các kho hàng hỏi số điện thoại đấy có 1 thùng hàng đang gửi về kho Bạch Đằng, chỉ cần có mã vận đơn và số điện thoại.

- Bị cáo lấy thùng hàng về bán

- Bị cáo hoảng loạn mới khai có cùng D mua bán

- Bị cáo cùng D ra Hồ Đắc Di cùng mua ma túy sử dụng. Tại cơ quan điều tra do thể trạng mệt mỏi nên đã nhận đã từng mua bán với D, thực chất cùng D mua ma túy sử dụng. Bị cáo không bán ma túy nhiều lần.

*** Bị cáo H khai:**

- Cáo trạng truy tố bị cáo khoản 2 mua bán ma túy nhiều lần không đúng.

- Ngày 30/01/2021 bị cáo có đến bưu cục có lấy thùng hàng sau đấy bị cơ quan điều tra bắt giữ.

- N đề nghị làm chứng minh thư. Trước đấy bị cáo khai tại cơ quan điều tra bị cáo hoảng loạn nên khai bán ma túy nhiều lần.

*** Bị cáo D khai:**

- Bị cáo thấy Cáo trạng truy tố không đúng.

- Ngày 29/02/2021, bị cáo nhắn tin cho H lấy thùng hàng, H có ra kho đóng cửa. Bị cáo nhắn cho H hôm sau ra lấy vào giờ hành chính. 7 rưỡi đến 8h 3 bị cáo gặp nhau, bảo vệ nói cần gọi vào số điện thoại trên thùng hàng và chứng minh nhân dân trên thùng hàng, H có đi ra báo lại cho bị cáo.

- Bị cáo, N, H quay về bàn bạc làm chứng minh nhân dân giả. Lúc bị cáo ra N đưa hình ảnh người tên Hào. Bị cáo có qua anh C có máy in màu bị cáo nhờ N đèo ra cửa hàng nhờ in.

- Bị cáo có chuyển file chứng minh nhân dân giả mang tên Hào.

- Sau khi in xong bị cáo và N có gọi H đến. Bóc ảnh chứng minh thư của H dán lên chứng minh thư giả. H lên Bạch Đằng. Khi đợi H lâu quá bị cáo ra kho xem thế nào thì thấy H bị công an bắt giữ nên bị cáo đã đi về.

- Trước khi đi lấy thùng hàng N có gọi cho bị cáo thỏa thuận chia cho bị cáo ¼ gói hàng, có hỏi N chia cho H ¼.

- Bị cáo và N mua ma túy ở Hồ Đắc Di để sử dung cùng nhau.

*** Luật sư Thanh bào chữa cho bị cáo N có ý kiến:**

- Tôi đồng ý việc Viện kiểm sát rút truy tố khoản 2 xuống khoản 1.

- Đối với tội làm giả bị cáo N thành khẩn khai báo.

- Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, vợ thất nghiệp, con bị cáo còn nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

- Khi bị cáo mới bị bắt tâm lý còn hoảng loạn.

- Số lượng mua bán ma túy không đáng kể, bị cáo rất ăn năn hối cải đề nghị HĐXX xem xét áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức của Viện kiểm sát. Đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng mức án đầu khung cho bị cáo sớm được trở về.

*** Luật sư Tú bào chữa cho bị cáo D có ý kiến:**

- Tôi đồng ý việc Viện kiểm sát rút truy tố D từ khoản 2 xuống khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Các bị cáo nhận thức không rõ ràng, có câu chữ không đúng. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ thêm đối với D.

- Đây là lần đầu tiên bị cáo phạm tội. Bị cáo đã đầu thú tại cơ quan công an. Số lượng ma túy bị thu giữ kịp thời, bị cáo phạm tội chưa đạt.

- Bị cáo D có con nhỏ, công việc rất bấp bênh, bị bạn bè rủ rê nên đã hám lợi.

- Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, rất ăn năn và hối hận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của mình.

- Bị cáo có hoàn cản gia đình khó khăn. Gia đình bị cáo có công với Nhà nước, ông bị cáo bị nhiễm chất độc da cam.

- Đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng điểm s khoản 1, 2 điều 51, điều 54 Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức theo khoản 1 điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đối với tội danh Mua bán trái phép chất ma túy, các bị cáo không thừa nhận hành vi mua bán nhiều lần như các lời khai tại Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Hà Nội.

Ngoài lời khai của các bị cáo, cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh hành vi mua bán ma túy nhiều lần của các bị cáo. Vì vậy, không đủ căn cứ để kết luận các bị cáo N, H, D có hành vi mua bán ma trái phép chất ma túy nhiều lần theo điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, căn cứ điều 319 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng kết luận các bị cáo N, H, D về tội "Mua bán ma trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Áp dụng: khoản 1, Điều 251, khoản 1 điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét xử bị cáo N với mức hình phạt từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, từ 9 tháng đến 12 tháng tù về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức. Tổng hợp hình phạt từ 3 năm 9 tháng đến 4 năm 6 tháng tù.

Xét xử bị cáo H với mức hình phạt từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, từ 9 tháng đến 12 tháng tù về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức. Tổng hợp hình phạt từ 3 năm 3 tháng tù đến 4 năm tù.

- Áp dụng: khoản 1, Điều 251, khoản 1 điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét xử bị cáo D với mức hình phạt từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, từ 9 tháng đến 12 tháng tù về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức. Tổng hợp hình phạt từ 3 năm 9 tháng tù đến 4 năm 6 tháng tù.

Miễn phạt tiền đối với các bị cáo.

Tang vật: - Tịch thu tiêu hủy: 01 thùng niêm phong, bên trong chứa 748,750 gam ma túy cần sa có chữ ký của giám định viên và H; 06 hộp sắt hình tròn, màu trắng có chữ Five Star;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone màu trắng thu giữ của H.

- 01 điện thoại di động Iphone màu đen và 01 ví màu đen thu giữ của H không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo.

- Trả lại cho bà Đặng Th 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH màu ghi, BKS: 29G1 – 858.04, SM: 0161587, SK: 029127.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:***

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có ý kiến các bị cáo không mua bán ma túy nhiều lần, tại cơ quan điều tra do tâm lý hoảng loạn nên đã khai bán ma túy nhiều lần.

Hội đồng xét xử xét hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo N, H, D:

- Quá trình điều tra tại Công an thành phố Hà Nội, D khai mua ma túy của N 4 – 5 lần, bán cho người khác không quen biết. Tại phiên tòa bị cáo không khai nhận hành vi mua bán nhiều lần ma túy, không xác định được bị cáo D bán cho ai.

- Bị cáo H khai mua bán ma túy trên mạng, mua bán ma túy với ai không xác định được.

- Bị cáo N khai bán ma túy cho bị cáo D, bị cáo D khai mua ma túy của N, khối lượng bao nhiêu, mua bao nhiêu lần , mỗi lần khối lượng bao nhiêu không xác định được.

- Hội đồng xét xử xét: PH chứng minh được các bị cáo mua bán bao nhiêu lần, mỗi lần khối lượng bao nhiêu. Ngoài lời khai của D, H thì không có lời khai người mua nào khác và không có chứng cứ nào để chứng minh vấn đề này.

- Tại Bản cáo trạng số 309/CT/VKS-HS ngày 04.11.2021 Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng đã truy tố các bị cáo N, H, D tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng thay đổi truy tố các bị cáo tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xuống khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 với lý do: Qúa trình điều tra ban đầu các bị cáo khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, sau đó các bị cáo thay đổi lời khai. Phiên tòa hôm nay các bị cáo N, D khai các bị cáo mua ma túy ở Hồ Đắc Di để sử dung cùng nhau., tại cơ quan điều tra do mệt mỏi, hoảng loạn nên nhận đã từng mua bán ma túy, thực chất cùng nhau mua ma túy sử dụng. Bị cáo H khai do hoảng loạn nên khai bán ma túy nhiều lần. Ngoài lời khai của các bị cáo, cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh hành vi mua bán ma túy nhiều lần của các bị cáo. Căn cứ Điều 319 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đã kết luận các bị cáo N, H, D về tội "Mua bán ma trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nhẹ hơn khung hình phạt mà bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo.

- Xét việc rút truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy từ điểm b khoản 2 Điều 251 xuống khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng với quy định pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà, là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 30/01/2021, tại quán Cigar 112K2 ngõ 48 Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, H đã cung cấp ảnh của H cho D, N để làm giả giấy chứng minh thư nhân dân số 012973519, họ tên Nguyễn Quang Hào, sinh ngày 12/06/1998, nơi ĐKHKTT: Đào Thục, Thụy Lâm, Đông Anh, Hà Nội, ngày cấp 17/04/2010.

Hồi 15 giờ 50 phút, ngày 30/01/2021, tại số 962 Bạch Đằng, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, N, H, D có hành vi tàng trữ trái phép 748,750 gam cần sa, mục đích để bán.

Hành vi của các bị cáo N, H, D đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý các chất ma tuý của nhà nước gây mất trật tự trị an, gây bất bình và tâm lý lo lắng cho những người dân trong khu vực. Ma tuý đang là mối

hiểm họa của toàn xã hội. Nhà nước đã có nhiều chính sách C quyết tuyên truyền vận động đến chế tài xử lý nghiêm khắc mọi hành vi liên quan đến ma tuý. Các bị cáo đang ở độ tuổi lao động và cống hiến, nhưng với lối sống buông thả đã sớm đi vào con đường vi phạm pháp luật, không chịu lao động chân chính giúp ích cho bản thân gia đình và hậu quả là pH đứng trước bục khai báo ngày hôm nay chịu sự xử lý của pháp luật. Nên cần pH áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi và nhân thân của các bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo thành người tốt.

Hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, xâm phạm đến sự hoạt động bình thường và uy tín của các Cơ quan Nhàn nước, tổ chức, xâm phạm các lợi ích của Nhà nước, các tổ chức và của công dân. Cần xử lý nghiêm khắc trước pháp luật để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo N chưa có tiền án, tiền sự. Tại tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét nhân thân bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự. Tại tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét nhân thân bị cáo D chưa có tiền án, tiền sự. Tại tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Gia đình bị cáo có công với Nhà nước nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể pH chịu hình phạt bổ sung bằng tiền được quy định tại khoản 5 điều 251, khoản 4 điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo có nhiều khó khăn, bản thân không nghề nghiệp ổn định nên tòa không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Tang vật: - Tịch thu tiêu hủy: 01 thùng niêm phong, bên trong chứa 748,750 gam ma túy cần sa có chữ ký của giám định viên và H; 06 hộp sắt hình tròn, màu trắng có chữ Five Star;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone màu trắng thu giữ của H.

- 01 điện thoại di động Iphone màu đen và 01 ví màu đen thu giữ của H không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo.

- Trả lại cho bà Đặng Th 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH màu ghi, BKS: 29G1 – 858.04, SM: 0161587, SK: 029127.

Các bị cáo pH nộp án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

***Từ những nhận định trên!***

**QUYẾT ĐỊNH**

***Tuyên bố:*** các bị cáo **N, H, D** phạm các tội**: "Mua bán trái phép chất ma túy"** và **"Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức".**

***Áp dụng:*** khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Xử phạt:*** **N 32 (ba mươi hai) tháng tù** về tội Mua bán trái phép chất ma túy cộng với **06 (sáu) tháng tù** về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức. Tổng hợp hình phạt bị cáo pH chấp hành cho hai tội là **38 (ba mươi tám) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02.3.2021 đến ngày 08.3.2021).

***Xử phạt:*** **H 30 (ba mươi) tháng tù** về tội Mua bán trái phép chất ma túy cộng với **06 (sáu) tháng tù** về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức. Tổng hợp hình phạt bị cáo pH chấp hành cho hai tội là **36 (ba mươi sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30.01.2021 đến ngày 08.02.2021).

***Áp dụng:*** khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

***Xử phạt:*** **D 32 (ba mươi hai) tháng tù** về tội Mua bán trái phép chất ma túy cộng với **06 (sáu) tháng tù** về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức. Tổng hợp hình phạt bị cáo pH chấp hành cho hai tội là **38 (ba mươi tám) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27.02.2021 đến ngày 08.3.2021).

Tang vật: - Tịch thu tiêu hủy: 01 thùng niêm phong, bên trong chứa 748,750 gam ma túy cần sa có chữ ký của giám định viên và H; 06 hộp sắt hình tròn, màu trắng có chữ Five Star;

- 01 điện thoại di động Iphone màu trắng thu giữ của bị cáo H liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động Iphone màu đen và 01 ví màu đen thu giữ của bị cáo H không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo.

- Trả lại cho bà Đặng Th 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH màu ghi, BKS: 29G1 – 858.04, SM: 0161587, SK: 029127.

Các tang vật để tại chi cục thi hành án quận Hai Bà Trưng theo biên bản bàn giao vật chứng số 10/2022 ngày 12.10.2021 tại chi cục thi hành án quận Hai Bà Trưng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án.

Mỗi bị cáo pH nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
**(Đã ký)**

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND Quận Hai Bà Trưng;
- Công an Quận Hai Bà Trưng;
- THA Quận Hai Bà Trưng;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP

**Nguyễn Thị H Yến**